

bảo cho các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ Việt Nam có mặt ở nhiều nước, trên khắp các châu lục.

Câu hỏi ôn tập

1. Nêu những nội dung cơ bản của mô hình tăng trưởng kinh tế?
2. Nêu những yêu cầu, mục tiêu, nội dung và nguyên tắc của đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020?
3. Nêu những quan điểm, định hướng và giải pháp chủ yếu phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay?

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2006.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2002.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, t.4.

18/10/15

Bài 3

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM

1. TÍNH TẤT YẾU CỦA VIỆC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC

✓ 1.1. Một số quan niệm cơ bản

1.1.1. Công nghiệp hóa

Lịch sử công nghiệp hóa thế giới cho đến nay đã trải qua hơn 200 năm, kể từ cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỷ thứ XVIII ở nước Anh. Cuộc cách mạng công nghiệp này sau đó nhanh chóng lan rộng sang các nước Tây Âu và các nước khác như một trào lưu phát triển mới của thế giới. Khi đó, theo cách hiểu đơn giản, công nghiệp hóa chỉ là quá trình thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc, nhằm biến một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp phát triển. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội mà quá trình phát triển công nghiệp hóa ở mỗi quốc gia có những sự khác biệt.

Đến nửa cuối thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra với quy mô và thành quả lớn hơn rất nhiều so với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Nhiều công nghệ mới

được sản xuất ra và đưa vào sử dụng, trong đó điển hình là động cơ điện sản xuất ra vào năm 1872, động cơ đốt trong (động cơ diesel) sản xuất ra vào năm 1883, sản xuất ra kim loại màu và các hóa phẩm tổng hợp. Trong điều kiện đó, quan niệm về công nghiệp hóa có sự thay đổi. Nó không còn đơn thuần là cơ khí hóa, mà còn được gắn với quá trình *điện khí hóa, hóa học hóa và cơ giới hóa*.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II (khoảng giữa thế kỷ XX), cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được diễn ra trên thế giới với sự phát triển vượt bậc và có tính đột phá của khoa học và công nghệ mới, nhất là công nghệ *tự động* trong các ngành sản xuất. Tuy đã có những quốc gia hoàn thành công nghiệp hóa, đã đạt được trình độ một nền kinh tế công nghiệp và đang bước vào nền kinh tế hiện đại, nhưng trên thế giới vẫn còn không ít quốc gia lạc hậu, đang hoặc thậm chí có nước còn chưa bước vào giai đoạn công nghiệp hóa. Trong bối cảnh đó, việc nhận thức phạm trù công nghiệp hóa còn được hiểu đó là quá trình *tự động hóa sản xuất và phát triển các công nghệ chất lượng cao*, v.v...

Do thời điểm lịch sử tiến hành công nghiệp hóa ở các nước không giống nhau, nên có nhiều quan niệm khác nhau về công nghiệp hóa. Tuy nhiên, có thể hiểu một cách chung nhất: *công nghiệp hóa là quá trình chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp (hay tiền công nghiệp) lên kinh tế công nghiệp, từ xã hội nông nghiệp lên xã hội công nghiệp, từ văn minh nông nghiệp lên văn minh công nghiệp*. Tức là, công nghiệp hóa không chỉ đơn thuần là những biến đổi về kinh tế mà bao gồm cả các biến đổi về xã hội từ trạng thái nông nghiệp lên xã hội công nghiệp, tức là trình độ văn minh cao hơn.

✓ 1.1.2. Hiện đại hóa

Theo cách hiểu thông thường, hiện đại hóa là quá trình “làm cho mang tính chất của thời đại ngày nay”¹, đó là quá trình biến đổi từ tính chất truyền thống cũ lên trình độ tiên tiến của thời đại hiện nay.

Theo ý nghĩa về kinh tế - xã hội, hiện đại hóa là quá trình chuyển dịch căn bản từ xã hội truyền thống lên xã hội hiện đại, quá trình làm cho nền kinh tế và đời sống xã hội mang tính chất và trình độ của thời đại ngày nay.

Hiện đại hóa về kinh tế vừa có sự thay đổi về tính chất, vừa có tính xác định về thời gian. Giai đoạn đầu của hiện đại hóa được xác định trùng với thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (còn gọi là thời kỳ công nghiệp hóa). Trong giai đoạn này, công nghiệp hóa là nội dung cốt lõi của hiện đại hóa.

Đối với một nước đang phát triển, hiện đại hóa là quá trình tăng tốc, rút ngắn lộ trình phát triển để đuổi kịp các nước đi trước và phát triển hơn. Do tiến hành công nghiệp hóa trong bối cảnh mới của thế giới nên bên cạnh việc dựa vào các nguồn lực trong nước, các nước đang phát triển còn tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài thông qua thu hút đầu tư để tìm kiếm nguồn vốn và công nghệ mới. Đây chính là kiểu công nghiệp hóa rút ngắn hiện đại. Nó khác với kiểu công nghiệp hóa rút ngắn cổ điển đã từng tiến hành ở Nhật Bản vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các nước như Liên Xô (trước đây). Công nghiệp hóa rút ngắn hiện đại là con đường và cách thức phát triển của nước đi sau.

Kế thừa có chọn lọc và phát triển những tri thức của văn

¹ Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 1995, tr.422.

minh nhân loại về công nghiệp hóa và căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam là một nước đi sau trong quá trình phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (1994), chủ trương phát triển kinh tế ở Việt Nam bằng con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nêu quan niệm: "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao"¹.

1.1.3. Kinh tế tri thức

Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, do nhận thức về vai trò quan trọng hàng đầu của tri thức trong sản xuất và tăng trưởng kinh tế, các nhà khoa học và tổ chức thực tiễn đã sử dụng thuật ngữ "kinh tế tri thức".

Kinh tế tri thức "là nền kinh tế trong đó việc tạo ra, truyền bá và sử dụng tri thức là động lực chủ yếu của sự tăng trưởng, của quá trình tạo ra của cải và việc làm trong tất cả các ngành kinh tế"².

Đây là nền kinh tế có trình độ cao hơn hẳn 2 nền kinh tế trước nó là nông nghiệp và công nghiệp. Nếu việc sản xuất trong nền kinh tế nông nghiệp dựa chủ yếu vào sức cơ bắp của con người và tài nguyên thiên nhiên, thì trong nền kinh tế tri thức lại

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, tr. 65.

² Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC): *Towards knowledge-based economies in APEC*, APEC Economic Committee Report, 11-2000.

dựa chủ yếu vào việc phát minh, truyền bá và sử dụng tri thức. Nếu ngành sản xuất chính trong nền kinh tế công nghiệp là công nghiệp chế biến với sản phẩm hữu hình, thì trong nền kinh tế tri thức là ngành công nghiệp chất lượng cao với các sản phẩm vô hình. Trong nền kinh tế tri thức, tri thức là bộ phận nguồn lực quan trọng nhất, quyết định nhất của lực lượng sản xuất, sáng tạo là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Nền kinh tế tri thức được phát triển dựa trên 4 trụ cột: môi trường kinh tế và thể chế xã hội, giáo dục và đào tạo, hệ thống cách tân (đổi mới) và hạ tầng cơ sở thông tin. *Dựa trên 4 trụ cột.*

1.2. Sự cần thiết phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam

Việt Nam tiến hành công nghiệp hóa vào cuối năm 1960, kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. Quá trình công nghiệp hóa của nước ta đến trước thời kỳ đổi mới có hơn 25 năm, tiến hành theo 2 giai đoạn: công nghiệp hóa ở miền Bắc (1960-1975) và công nghiệp hóa trên phạm vi cả nước (1975-1986). Do nhận thức và tiến hành công nghiệp hóa theo tư duy cũ, với mô hình nền kinh tế khép kín và do nóng vội, giản đơn, chủ quan duy ý chí, nên chúng ta vẫn trong tình trạng nước nghèo và kém phát triển.

Trong quá trình đổi mới, con đường công nghiệp hóa đất nước đã có những nhận thức mới và ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, Đảng ta chủ trương công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức được hình thành. *(1994)*

Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở nước ta được bắt nguồn từ các yêu cầu chủ yếu sau đây:

✓ *Thứ nhất*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức là con đường tất yếu của mọi quốc gia trong quá trình phát triển.

✓ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là tất yếu đối với mọi quốc gia trên con đường trở thành một xã hội hiện đại. Thật vậy, để tiến hành sản xuất, con người đã phải tìm hiểu và khám phá thế giới xung quanh. Nhờ những tìm hiểu và khám phá ấy, con người đã chế tạo ra được những công cụ lao động và những phương tiện cần thiết khác làm cho việc sản xuất ngày càng có năng suất và hiệu quả cao hơn. Sản xuất xã hội càng phát triển càng chứng tỏ trình độ hiểu biết sâu sắc của con người đối với thế giới, con người càng có những tư liệu lao động hoàn thiện hơn. Quá trình phát triển này tất yếu chuyển nền sản xuất từ sử dụng công cụ thủ công lên sản xuất bằng máy, tức là xã hội bước sang giai đoạn công nghiệp hóa.

✓ Thêm vào đó, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp và các nền kinh tế phải đối mặt với cạnh tranh. Để tồn tại và phát triển, các chủ thể kinh tế phải đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, phải sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực. Điều này đòi hỏi, tất yếu thúc đẩy quá trình chuyển việc sản xuất chủ yếu dựa vào công cụ lao động thủ công lên sản xuất bằng máy và lên trình độ ngày càng cao hơn. Đây chính là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Kinh tế thị trường ngày càng phát triển thì mức độ cạnh tranh cũng ngày càng gay gắt hơn. Việc tìm và tạo ra lợi thế cạnh

tranh, tham gia phân công lao động trong nước và quốc tế để tồn tại và phát triển là yêu cầu bắt buộc đối với mọi chủ doanh nghiệp và mọi quốc gia. Trong bối cảnh đó, những lợi thế do những biến đổi chủ quan thông qua hoạt động của con người ngày càng trở nên quyết định hơn so với lợi thế do phân bố ngẫu nhiên về tài nguyên và vị trí của đất nước. Chính vì thế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tất yếu ngày càng đạt trình độ cao hơn, hoạt động kinh tế có năng suất và hiệu quả cao hơn.

✓ *Thứ hai*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là cách thức để đất nước sớm ra khỏi tình trạng nghèo và kém phát triển.

Nước ta tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ chưa từng có, các nước đang trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chuyển mạnh lên kinh tế tri thức. Ở trong nước, tuy đã có những phát triển tích cực, nhưng về cơ bản, chúng ta vẫn chưa thoát khỏi tình trạng nước nghèo và kém phát triển. Đất nước vẫn phải đương đầu với những thách thức gay gắt và những nhiệm vụ nan giải: một mặt, tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản đặt ra cho nền kinh tế trong quá trình chuyển từ kinh tế nông nghiệp lên trình độ của nền kinh tế công nghiệp, như bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhu cầu nước sạch, trường học, đi lại cho người dân; mặt khác, phải nhanh chóng nắm bắt các xu thế phát triển hiện đại không những chỉ để chống tụt hậu ngày càng xa hơn so với trình độ chung của thế giới, mà còn phải thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển khi bản thân họ đã có trình độ phát triển cao hơn. Khi các yếu tố cho phát triển kinh tế - xã hội không chỉ đơn thuần là vốn, lao động, tài

nguyên thiên nhiên, mà còn có thêm yếu tố tri thức với ý nghĩa ngày càng có vai trò quan trọng, trực tiếp và quyết định, nếu không nhanh chóng nắm bắt và vận dụng được tri thức mới thì sẽ không thể tránh khỏi sự tụt hậu, cách xa so với các nước phát triển. Trong điều kiện đó, nước ta không thể bỏ lỡ cơ hội, mà phải tìm giải pháp bứt phá, tức là phải khai thác "lợi thế nước đi sau" nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Chỉ có mạnh dạn đi vào phát triển kinh tế tri thức mới có khả năng đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức còn là cần thiết để cải thiện và nâng cao mức sống người dân.

✓ *Thứ ba*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là yêu cầu bắt buộc để tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của một phương thức sản xuất là toàn bộ các yếu tố vật chất của lực lượng sản xuất tương ứng với trình độ kỹ thuật, công nghệ nhất định; dựa vào đó lực lượng lao động của xã hội tiến hành sản xuất của cải. Trình độ phát triển của cơ sở vật chất - kỹ thuật chính là tiêu thức dùng để xác định một thời đại kinh tế, phân biệt phương thức sản xuất chứa đựng nó thuộc loại hình kinh tế - xã hội lịch sử nào.

Các phương thức sản xuất trước chủ nghĩa tư bản đều dựa trên cơ sở vật chất - kỹ thuật với công cụ lao động thủ công, lạc hậu, năng suất thấp. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sở dĩ chiến thắng phương thức sản xuất phong kiến vì nó tạo ra nền đại công nghiệp để có năng suất lao động cao hơn. Điều này tức là,

phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa tất yếu phải phát triển dựa trên cơ sở vật chất - kỹ thuật ở trình độ cao hơn chủ nghĩa tư bản.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền công nghiệp lớn, hiện đại với cơ cấu kinh tế hợp lý, trình độ xã hội hóa cao, dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ tiên tiến, được hình thành có kế hoạch trên toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Nó không chỉ kế thừa những thành quả văn minh nhân loại đã đạt được trong chủ nghĩa tư bản, mà còn được phát triển và hoàn thiện trên cơ sở những thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ, tham gia tích cực và có hiệu quả vào phân công lao động và hợp tác quốc tế.

Đối với các nước đã qua giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc xác lập cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được tiến hành thống nhất qua kế thừa, điều chỉnh và hoàn thiện cơ sở vật chất - kỹ thuật đã đạt được trong chủ nghĩa tư bản theo yêu cầu của chế độ mới và phát triển nó lên trình độ cao hơn. Tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật để xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực là đòi hỏi có tính bắt buộc đối với tất cả các nước muốn quá độ lên chủ nghĩa xã hội¹.

V.I.Lênin viết: "Cơ sở vật chất duy nhất và thực sự để làm tăng của cải của chúng ta, để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa chỉ có thể là đại công nghiệp... Không có một nền đại công nghiệp tổ chức cao thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội được, mà lại càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp được"².

Đòi hỏi này càng trở nên cấp thiết đối với một nước có điểm

¹ Xem: V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M.1978, t.41, tr.218.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M.1970, t.32, tr.528-529.

xuất phát thấp như Việt Nam. Con đường cơ bản để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay tất yếu phải là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

✓ Thứ tư, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức bắt nguồn từ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế sâu hơn, đầy đủ hơn.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một xu hướng phát triển nổi trội hiện nay. Trong xu hướng này, nhân loại đang đẩy nhanh việc đi đến một thị trường thế giới thống nhất, một hệ thống tài chính tín dụng toàn cầu, phát triển, phân công lao động quốc tế hướng mạnh theo chiều sâu, giao lưu khoa học và công nghệ giữa các nước ngày càng mở rộng¹. Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy các doanh nghiệp và các quốc gia sẵn sàng hợp tác với nhau để cùng hưởng lợi do hợp tác mang lại.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang tạo cơ hội cho sự phát triển nhảy vọt của nước đi sau, nhưng nó cũng đặt ra không ít thách thức đòi hỏi mỗi nước phải biết lựa chọn giải pháp phát triển. Đối với nước ta, để chủ động hội nhập sâu hơn, đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương² có hiệu quả, một đòi hỏi có tính bắt buộc là phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Phải

¹ Trong vòng 30 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của thương mại quốc tế cao gấp khoảng 1,5-1,6 lần so với tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu. Nếu tốc độ tăng trưởng mậu dịch hàng năm của thế giới từ năm 1980 lại đây khoảng 5,5-5,6% thì tốc độ chu chuyển vốn quốc tế đạt 20%. Chỉ riêng từ năm 1979 đến năm 2006, kim ngạch mậu dịch hai chiều Mỹ - Trung Quốc tăng 144 lần.

² Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2006, tr.112-114.

Thứ năm, ... Thúc đẩy KTC Tri thức (VN) ... của VN ...
năm 2013.

coi tri thức là đòn bẩy làm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế, thúc đẩy quá trình hội nhập.

Ngoài những yêu cầu cần thiết nêu trên, việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức còn bắt nguồn từ vai trò của nó trong việc tạo ra những điều kiện cần thiết về con người và khoa học, công nghệ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phép khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế, tạo khả năng thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của mọi người dân. Thông qua quá trình này sẽ cải thiện điều kiện của người lao động, giải phóng lao động nặng nhọc, lao động trong môi trường độc hại, tạo điều kiện cho con người phát triển tự do, toàn diện. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức còn đưa đến nhiều tác dụng cả về kinh tế, chính trị và xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức..."¹.

2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC CỦA VIỆT NAM

2.1. Mục tiêu và quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Việt Nam

2.1.1. Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Việt Nam

Mục tiêu lâu dài của công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2001, tr.75.

phát triển kinh tế tri thức là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng - an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

✓ Để thực hiện mục tiêu trên, ở mỗi thời kỳ phải đạt được những mục tiêu cụ thể. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định chủ trương trên và cụ thể hóa thành các chỉ tiêu: ra sức phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp, với tỷ trọng ngành công nghiệp vượt trội hơn các ngành khác. Mức tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7-8%/năm với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 85% GDP. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ đạt khoảng 45% trong tổng GDP. Giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Nông nghiệp có bước phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 30-35% lao động xã hội.

Nhiệm vụ đặt ra là “từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một

nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

2.1.2. Quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Việt Nam

Quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa được xác định trong các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng kể từ Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiến hành trong bối cảnh cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới phát triển mạnh mẽ, các nền kinh tế chuyển động mạnh lên phát triển kinh tế tri thức và tiếp tục được bổ sung qua các kỳ Đại hội.

Dưới đây là nội dung quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay.

Một là, công nghiệp hóa phải gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Hai là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Bốn là, coi phát triển khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm là, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.71.

✓ 2.2. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Việt Nam

2.2.1. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng yêu cầu: “Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa”¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định mạnh mẽ yêu cầu này². Nội dung cơ bản của quá trình này là:

Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại. Theo hướng này, một mặt, phải tạo ra điều kiện thuận lợi huy động mọi nguồn lực cho sự tăng trưởng nhanh theo chiều rộng trên tất cả các ngành, lĩnh vực; mặt khác, phải tăng tốc và phát triển rút ngắn bằng con đường lựa chọn mạnh dạn bỏ qua một số thế hệ công nghệ cũ, công nghệ trung gian, đi thẳng vào công nghệ cao, công nghệ mới nhằm tăng nhanh các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao phù hợp với thực tế trong nước và xu hướng thị trường, tập trung phát triển các ngành, sản phẩm chủ lực có tính đột phá.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2006, tr.87-88.

² Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, 72-75.

✓ Mạnh dạn bỏ qua một số giai đoạn để phát triển công nghệ hiện đại¹. Sử dụng tri thức mới để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như công nghệ thông tin, khai khoáng, luyện kim, hóa chất, chế biến nông sản, năng lượng, v.v... và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thông qua việc đưa tri thức sản xuất và kinh doanh, tri thức khoa học và công nghệ đến với người nông dân; sử dụng công nghệ sinh học làm gia tăng giá trị các mặt hàng nông - lâm - thủy sản.

Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương, từng dự án kinh tế xã hội. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức phải hướng vào bảo đảm tăng trưởng thực tế hàng năm của tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm bình quân đầu người và tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người (Per Capita Income - PCI); đồng thời phải chuyển mạnh việc sản xuất từ bề rộng sang chiều sâu, từ dựa chủ yếu vào nguồn lực lao động giá rẻ, tài nguyên và tăng trưởng của vốn sang chủ yếu dựa vào tri thức và công nghệ mới. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức phải là một quá trình hoàn thiện về mọi mặt của nền kinh tế bao gồm kinh tế, xã hội, môi trường, thể chế định nhằm đảm bảo rằng tăng trưởng kinh tế cao hơn đồng nghĩa với mức độ hạnh phúc hơn. Muốn vậy, phải *cấu trúc lại* hệ thống công nghệ sản xuất của toàn bộ nền kinh tế theo hướng gia tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng

¹ Ví dụ, thời kỳ đầu có thể bỏ qua giai đoạn nghiên cứu khoa học cơ bản để tập trung vào nghiên cứu ứng dụng, nhập công nghệ thích hợp để triển khai tạo đột phá và nâng cao sức cạnh tranh trong một số sản phẩm của doanh nghiệp và của đất nước.

giá trị nội địa trong sản phẩm.

Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ. Đối với nước ta hiện nay, cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý trước hết là một cơ cấu các ngành và các vùng kinh tế cho phép sử dụng tối ưu các nguồn lực sản xuất của mỗi vùng và cả nước, tham gia tích cực, có hiệu quả vào phân công lao động và hợp tác quốc tế. Cơ cấu kinh tế đó không chỉ tạo ra tăng trưởng kinh tế nhanh trong hiện tại mà còn bảo đảm phát triển bền vững trong tương lai.

Giảm chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động của tất cả các ngành lĩnh vực, nhất là các ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh cao. Nội dung này bắt nguồn từ yêu cầu khắt khe của thị trường. Trong điều kiện tự do hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp, của ngành và của toàn bộ nền kinh tế trên thị trường trong nước và quốc tế, chúng ta phải đặc biệt coi trọng phát triển tri thức và công nghệ sản xuất. Phải coi trọng việc tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động của tất cả các ngành lĩnh vực, nhất là các ngành, lĩnh vực mà nước ta có lợi thế. Phải tránh nguy cơ trở thành nền kinh tế gia công, phải phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, tăng cường nội địa hóa sản xuất phải giữ vững thị trường trong nước, đồng thời mở rộng ra thị trường nước ngoài. Mục tiêu đến năm 2020, yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng đạt khoảng 35%; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP 2,5-3,0%; thực hành tiết kiệm trong sử dụng nguồn lực¹.

¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia H.2011, tr.104.

2.2.2. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

2.2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân

Nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một vấn đề lớn của quá trình công nghiệp hóa đối với tất cả các nước trên thế giới, bởi vì công nghiệp hóa là quá trình thu hẹp khu vực nông nghiệp, nông thôn và gia tăng khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và đô thị.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng và vật nuôi làm tư liệu và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nó là một ngành kinh tế lớn và nằm trong khu vực nông thôn. Nông nghiệp bao gồm nhiều chuyên ngành: trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế nông sản; theo nghĩa rộng, còn bao gồm cả lâm nghiệp và ngư nghiệp. Sự phát triển của nông nghiệp không chỉ đóng góp phần lớn vào tăng trưởng chung của nền kinh tế, nâng cao thu nhập của nông dân, mà còn góp phần rất quan trọng vào phát triển xã hội, xây dựng nông thôn mới. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước ta xác định quan tâm đến nông nghiệp là một vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Trong những năm tới, định hướng phát triển cho quá trình này là:

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. Khai thác lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới

để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng mô hình sản xuất phù hợp với từng loại cây, con. Khuyến khích tập trung ruộng đất; phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng vùng.

Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa, phù hợp đặc điểm từng vùng, từng địa phương.

Tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp.

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển nông thôn.

Khẩn trương xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh.

Hình thành các khu dân cư đô thị với kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ như thủy lợi, giao thông, điện nước, cụm công nghiệp, trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ, v.v...

Phát huy dân chủ ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Giải quyết lao động, việc làm ở nông thôn.

Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, trước hết ở các vùng sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, giao thông, các khu đô thị mới. Chuyển dịch

cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động làm nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động làm công nghiệp và dịch vụ. Tạo điều kiện để lao động nông thôn có việc làm trong và ngoài khu vực nông thôn, kể cả lao động nước ngoài.

Đầu tư mạnh hơn cho các chương trình xóa đói giảm nghèo, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Mục tiêu đề ra là phấn đấu đến năm 2015 giảm tỉ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp còn 35-40%, đến năm 2020 còn 30% tổng số lao động xã hội và nâng cao tỷ lệ thời gian sử dụng lao động ở nông thôn lên khoảng 85%¹. Cùng với đó, tăng tỉ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo.

2.2.2.2. Phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng và dịch vụ

Tính quy luật của giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa là tỷ trọng của nông nghiệp giảm, còn công nghiệp, dịch vụ thì tăng lên. Vì vậy, nước ta chủ trương phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

- Đối với công nghiệp và xây dựng.

Cơ cấu lại sản xuất công nghiệp cả về ngành kinh tế - kỹ thuật, vùng và giá trị mới. Tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỉ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm. Phát triển có chọn lọc công nghiệp chế biến, chế tác, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, hóa chất, công nghiệp quốc phòng. Ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm có khả năng tham gia mạng sản xuất và

¹ <http://www.chinhphu.vn>

✓ chuỗi giá trị toàn cầu thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp cơ khí, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, công nghiệp dược, v.v...

Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và vật liệu mới đi đôi với áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu. Từng bước phát triển công nghiệp sinh học và công nghiệp môi trường. Tiếp tục phát triển phù hợp các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp và đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hình thức cụm, nhóm sản phẩm tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn và hiệu quả cao; hoàn thành việc xây dựng các khu công nghệ cao và triển khai xây dựng một số khu nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ. Thực hiện phân bố công nghiệp hợp lý trên toàn lãnh thổ, bảo đảm phát triển cân đối và hiệu quả giữa các vùng.

Phát triển ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Nhanh chóng tiếp cận và làm chủ các công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực công nghiệp xây lắp đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước và có khả năng cạnh tranh trong đấu thầu quốc tế. Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu chất lượng cao, áp dụng công nghệ mới.

- Đối với dịch vụ.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh; phát triển khu vực dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn các khu vực sản xuất và cao hơn tốc độ tăng GDP.

Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm

lượng tri thức và công nghệ cao như du lịch, hàng hải, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin, y tế. Hình thành một số trung tâm dịch vụ, du lịch có tầm cỡ khu vực và quốc tế.

Mở rộng thị trường nội địa, phát triển mạnh thương mại trong nước; đa dạng hóa thị trường ngoài nước, khai thác có hiệu quả các thị trường có hiệp định mậu dịch tự do và thị trường tiềm năng, tăng nhanh xuất khẩu, giảm nhập siêu cả quy mô và tỉ trọng, phân đầu cân bằng xuất nhập khẩu. Chủ động tham gia vào mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam.

Đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng để đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Phát triển mạnh dịch vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin, thể thao, dịch vụ việc làm và an sinh xã hội.

2.2.2.3. Phát triển kinh tế vùng

Vùng kinh tế là một lãnh thổ có vị trí địa lý, ranh giới hành chính rõ rệt, trong đó chứa đựng những mối quan hệ qua lại được đo bằng khối lượng hàng hóa, dịch vụ thường xuyên sản xuất ra ở nơi đó và những mối quan hệ kinh tế - xã hội khác. Vùng kinh tế được đặc trưng bởi chuyên môn hóa và phát triển tổng hợp vùng. Vùng kinh tế là bộ phận trong cơ cấu cơ bản của nền kinh tế quốc dân.

Xác định đúng đắn hướng phát triển kinh tế vùng có ý nghĩa quan trọng, nó cho phép khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh của từng vùng, tạo ra sự phát triển đồng đều giữa các vùng trong cả nước. Để phát triển mạnh mẽ kinh tế vùng trong những năm tới cần:

Có cơ chế, chính sách phù hợp để các vùng trong cả nước cùng phát triển nhanh hơn trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý của mỗi vùng và liên vùng, đồng thời tạo ra sự liên kết giữa các vùng nhằm đem lại hiệu quả cao, khắc phục tình trạng chia cắt, khép kín theo địa giới hành chính.

Xây dựng 3 vùng kinh tế trọng điểm ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam thành những trung tâm công nghiệp lớn có công nghệ cao để các vùng này đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển chung của cả nước. Trên cơ sở phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, tạo ra động lực và sự lan tỏa đến các vùng khác và trợ giúp các vùng khó khăn, đặc biệt các vùng biên giới, hải đảo, Tây Nguyên, Tây Nam, Tây Bắc. Có chính sách trợ giúp nhiều hơn về nguồn lực để phát triển các vùng khó khăn. Bổ sung chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư, kinh doanh tại các vùng khó khăn.

2.2.2.4. Phát triển kinh tế biển

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh và hợp tác quốc tế.

Hoàn chỉnh quy hoạch và phát triển có hiệu quả hệ thống cảng biển và vận tải biển, khai thác và chế biến dầu khí, khai thác và chế biến hải sản, phát triển du lịch biển, đảo. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp đóng tàu biển, đồng thời hình thành một số hành lang kinh tế ven biển.

2.2.2.5. Bảo vệ, sử dụng, hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường tự nhiên

Xuất phát từ yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, vấn đề bảo vệ, sử dụng tài nguyên và cải thiện môi trường tự nhiên được xác định.

Tăng cường quản lý tài nguyên quốc gia, nhất là các tài nguyên đất, nước, khoáng sản và rừng. Ngăn chặn các hành vi hủy hoại và gây ô nhiễm môi trường, khắc phục tình trạng xuống cấp môi trường ở các lưu vực sông, đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, nơi đông dân cư và có nhiều hoạt động kinh tế. Quan tâm đầu tư cho lĩnh vực môi trường, nhất là các hoạt động thu gom, tái chế và xử lý chất thải, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch hoặc công nghệ ít gây ô nhiễm môi trường. Hoàn chỉnh luật pháp, tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên. Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải xử lý ô nhiễm hoặc chi trả cho việc xử lý ô nhiễm.

Từng bước hiện đại hóa công tác nghiên cứu, dự báo khí tượng - thủy văn, chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn.

Xử lý tốt mối quan hệ giữa tăng dân số, phát triển kinh tế và đô thị hóa với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

Mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên, chú trọng lĩnh vực quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

3. NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM

3.1. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò quyết định tốc độ